

Hạ Long, ngày 04 tháng 9 năm 2025

CÔNG KHAI

Mức thu học phí và các khoản thu khác năm học 2025-2026 và dự kiến cho cả cấp học.

I. Năm học 2025-2026

1. Các khoản thu bắt buộc

1.1. Học phí

Căn cứ Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026; Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021;

- Học sinh THCS: 60.000 đ/học sinh/ tháng x 9 tháng.
- Học sinh THPT: 125.000 đ/học sinh/ tháng x 9 tháng.
- Trường hợp học trực tuyến (học online), cơ sở giáo dục áp dụng mức học phí bằng 80% mức học phí học trực tiếp.
- Chế độ miễn, giảm: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

1.2. Tiền bảo hiểm y tế

- Mức đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở/tháng/học sinh. Trong đó học sinh đóng 50%, ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%.

Cụ thể số tiền đóng/tháng: $2.340.000đ \times 4,5\% \times 50\% = 52.650đ$.

- Khối 12: Thu 9 tháng, số tiền: $52.650đ \times 9 \text{ tháng} = 473.850đ$.
- Khối 10,11: Thu 12 tháng, số tiền: $52.650đ \times 12 \text{ tháng} = 631.800đ$.

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Căn cứ Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường dự kiến các khoản thu như sau:

2.1. Tiền trông giữ phương tiện giao thông

- Xe đạp thường: Không quá 30.000đ/xe/tháng.

- Xe đạp điện, xe máy điện: Không quá 50.000đ/xe/tháng.

2.2. Tiền nước uống: Không quá 15.000 đồng/ tháng

2.3. Tiền điện sử dụng điều hòa: Theo thực tế

II. Năm học 2026-2027 và 2027-2028

1. Các khoản thu bắt buộc

1.1. Học phí

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Nghị Quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Ninh

1.2. Tiền bảo hiểm y tế: Theo quy của Bảo hiểm xã hội.

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Căn cứ Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường dự kiến các khoản thu như sau:

2.1. Tiền trông giữ phương tiện giao thông

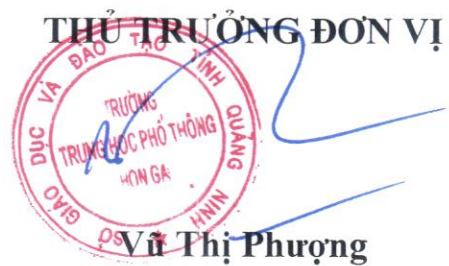
- Xe đạp thường: Không quá 30.000đ/xe/tháng.

- Xe đạp điện, xe máy điện: Không quá 50.000đ/xe/tháng.

2.2. Tiền nước uống: Không quá 15.000 đồng/ tháng

2.3. Tiền điện sử dụng điều hòa: Theo thực tế

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Vũ Thị Phụng